

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/DS-ST

Ngày: 15/10/2019

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phạm Thị Phụng.

+ Bà Lý Thị Bé Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng góp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê T, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Lê H, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Phạm K, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp M, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Lê T trình bày:

Theo thỏa thuận, năm 2014 vợ chồng bà Phạm K và ông Lê H làm chủ thảo dây hui vàng 24K, dây hui gồm 16 phần, mỗi phần góp 01 chỉ vàng 24K, mỗi năm mở khai 03 lần (tương ứng 01 mùa vụ lúa khai 01 lần), hui bắt đầu mở khai lần thứ 1 vào vụ lúa thứ 2 năm 2014, hui viên hốt hui (lĩnh hui) theo hình thức đặt thăm với mức thấp nhất 05 ly vàng 24K, hui viên đặt thăm có số vàng cao nhất sẽ được lĩnh hui và

phải đóng huê hồng cho chủ đầu thảo 03 phân vàng 24K, ông tham gia 01 phần. Đến kỳ mở hui thứ 15, ông đặt thăm 05 phân vàng 24K và được lĩnh hui với số vàng 15 chỉ 05 phân vàng 24K. Cấn trừ tiền huê hồng, tiền hui ông phải đóng kỳ thứ 15, hui phải đóng lại cho kỳ thứ 16 (kỳ cuối cùng) nên còn lại 13 chỉ 02 phân vàng 24K. Vợ chồng bà Phạm K và ông Lê H cam kết trả nhiều lần như không thực hiện.

Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê H và bà Phạm K trả cho ông 13 chỉ 02 phân vàng 24K.

* Đối với bị đơn Lê H và Phạm K đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình tố tụng, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: Bản tự khai ngày 10/7/2019; Danh sách hui viên; bản sao Biên bản hòa giải của UBND xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; bản sao Sổ hộ khẩu thường trú của nguyên đơn; bản sao Giấy chứng minh nhân dân của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Lê H và Phạm K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Lê H và Phạm K đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Giao dịch góp hui giữa các bên được xác lập từ năm 2014 và chấm dứt từ năm 2019, có nội dung và hình thức phù hợp Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13. Do vậy căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 để giải quyết tranh chấp.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Năm 2014, theo thỏa thuận của các bên, vợ chồng bà Phạm K và ông Lê H có làm chủ đầu thảo dây hui vàng 24K, dây hui gồm 16 phần, mỗi phần góp 01 chỉ vàng 24K, mỗi năm mở khai 03 lần (tương ứng 01 mùa vụ lúa khai 01 lần), hui bắt đầu mở khai lần thứ 1 vào vụ lúa thứ 2 năm 2014, hui viên lĩnh hui theo hình thức đặt thăm với mức thấp nhất 05 ly vàng 24K, hui viên đặt thăm có số lượng vàng cao nhất sẽ được lĩnh hui khi mở khai và phải đóng huê hồng cho chủ đầu thảo 03 phân vàng 24K, ông Lê T tham gia 01 phần. Đến kỳ mở hui thứ 15, ông Lê T đặt thăm 05 phân

vàng 24K và được lĩnh hui với số vàng 15 chỉ 05 phân vàng 24K. Cán trừ tiền huê hồng, tiền hui ông phải đóng kỳ thứ 15, hui phải đóng lại cho kỳ thứ 16 (cuối cùng) nên còn lại được lĩnh là 13 chỉ 02 phân vàng 24K. Tuy nhiên vợ chồng bà Phạm K và ông Lê H cam kết trả nhiều lần như không thực hiện.

Xét thấy, giao dịch góp hui được xác lập giữa các bên phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13; việc phía bà Phạm K và ông Lê H không giao số vàng của hui viên góp cho ông Lê T khi được lĩnh hui là vi phạm thỏa thuận giữa các bên được quy định tại Khoản 1 Điều 471 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13.

Khoản 1 Điều 471 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 quy định:

“1. Họ, hui, biên, phường (sau đây gọi chung là họ) là một hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên.”

Như vậy, ông Lê T yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm K và ông Lê H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số nợ hui 13 chỉ 02 phân vàng 24K là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *“2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.”*. Như vậy, ông Lê H và bà Phạm K phải liên đới chịu toàn bộ án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của ông Lê T được Tòa án chấp nhận. Theo Điều b Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016) quy định: *“Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình có giá ngạch từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng mức thu án phí là 5% giá trị tài sản có tranh chấp”*, số tiền án phí phải chịu là 2.706.000 đồng (4.100.000 đồng/chỉ x 13,2 chỉ x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê T. Buộc bà Phạm K và ông Lê H liên đới trả cho ông Lê T 13 chỉ 02 phân vàng 24K.

2. Về án phí sơ thẩm: ông Lê H và bà Phạm K liên đới chịu 2.706.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Lê T số tiền 1.200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0002499 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

3. Ông Lê T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Lê H và bà Phạm K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy